

ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Lê Văn Thái¹, Lê Văn Trường²

TÓM TẮT

Vận dụng khái niệm và tiêu chí đánh giá trình độ phát triển lãnh thổ kinh tế - xã hội vào điều kiện cụ thể của huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, các tác giả đề xuất hệ thống tiêu chí và đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội huyện Thường Xuân giai đoạn 2005 - 2019 theo phương pháp tính điểm có trọng số. Kết quả, đến năm 2019, huyện Thường Xuân đạt 108,25/200 điểm, nghĩa là 1/2 mục tiêu phấn đấu của huyện vào năm 2030. Để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đặt ra vào năm 2030, Thường Xuân cần tiến hành nhiều giải pháp tốt để hoàn thành các tiêu chí số 2, 4, 5, 10 và 13.

Từ khóa: Đánh giá, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, huyện Thường Xuân.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện hàng năm là một việc làm thường xuyên. Tuy nhiên việc đánh giá này chủ yếu dựa vào chuẩn đánh giá là các chỉ tiêu kế hoạch, nên không thể biết được trình độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện đang ở giai đoạn nào của sự phát triển và bao giờ đạt được mục tiêu đặt ra. Mặt khác tất cả các huyện, trong đó có Thường Xuân, cho đến nay chưa có quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 để thực hiện mục tiêu “đến năm 2030 Thanh Hóa trở thành tỉnh công nghiệp” [5] và Việt Nam đến năm 2035 “Hướng tới Thịnh vượng, Sáng tạo, Công bằng và Dân chủ” [2]. Nghiên cứu của chúng tôi với mục đích là xây dựng chuẩn đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện và áp dụng chuẩn này vào đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số quan niệm liên quan

Không gian kinh tế là hệ thống phối hợp (coordinates) và thu hút (attractors) vật chất và phi vật chất cho phép con người tạo ra và tương tác với các giá trị kinh tế [10].

Lãnh thổ kinh tế là tổng thể các đơn vị kinh tế và các mối quan hệ kinh tế thuộc các ngành khác nhau, các thành phần kinh tế khác nhau với quy mô trình độ kỹ thuật khác nhau được phân bố trên một đơn vị lãnh thổ thuộc một cấp chính quyền như tỉnh, huyện quản lý [14].

Phát triển, theo Nguyễn Hữu Vui (2013), là một phạm trù của triết học, là quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của một sự vật [12].

Phát triển kinh tế là quá trình lớn lên, tăng tiến mọi mặt của nền kinh tế. Nó bao gồm sự tăng trưởng kinh tế và đồng thời có sự hoàn chỉnh về mặt cơ cấu, thể chế kinh tế, chất lượng cuộc sống [10].

¹ Trường Phổ thông bán trú - Trung học cơ sở Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

² Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

GS. Nguyễn Ngọc Trân (2015) cho rằng: *Phát triển kinh tế vùng* là nhằm thúc đẩy và bảo đảm sự phát triển cân đối, bền vững của đất nước, có tính đến các yếu tố đặc thù và cơ hội của toàn lãnh thổ và của các vùng, giảm bớt những khác biệt giữa các vùng, không phải bằng cào bằng, kìm hãm nhau, mà bằng bảo tồn và phát huy những đặc tính riêng về môi trường tự nhiên, văn hóa và tiềm năng phát triển của các vùng [15].

Trình độ phát triển kinh tế - xã hội của một lãnh thổ là mức độ đạt được tính đến một mốc thời gian nhất định so với mục tiêu hoặc chuẩn phát triển kinh tế - xã hội mà lãnh thổ đó hướng tới [10].

Đánh giá (TCVN ISO 9000:2015) là quá trình có hệ thống, độc lập và được lập thành văn bản để thu được bằng chứng khách quan và xem xét đánh giá chúng một cách khách quan để xác định mức độ thực hiện các chuẩn mực đánh giá [11].

Chuẩn mực đánh giá (TCVN ISO 9000:2015) Tập hợp các chính sách, thủ tục hoặc yêu cầu được sử dụng làm chuẩn theo đó so sánh các bằng chứng khách quan [11].

Đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội của một huyện là đánh giá mức độ đạt được của huyện so với mục tiêu hoặc chuẩn kinh tế - xã hội mà huyện hướng tới. Trong trường hợp này là chuẩn/mục tiêu của huyện đạt được vào năm 2030.

Tài liệu phục vụ đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội huyện Thường Xuân bao gồm: Báo cáo tổng kết hàng năm, 3 năm, 10 năm về thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND huyện; Số liệu thống kê của Chi cục thống kê huyện Thường Xuân và Cục thống kê tỉnh Thanh Hóa; Các tài liệu thống kê chuyên đề, các báo cáo tổng kết hàng năm, 5 năm, 10 năm của các sở, ban, ngành tỉnh Thanh Hóa; Kết quả nghiên cứu về kinh tế - xã hội huyện Thường Xuân của các tác giả đã công bố.

2.2. Lựa chọn tiêu chí và chuẩn đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội huyện Thường Xuân

Căn cứ để đề xuất tiêu chí. Quan niệm và bản chất phát triển kinh tế - xã hội lãnh thổ trên thế giới và Việt Nam hiện nay.

Tham khảo các chỉ số thống kê cấp tỉnh, huyện, xã của Việt Nam năm 2016 [4] và của Ngân hàng thế giới (WB) năm 2018 [12].

Nội dung của các chương trình kinh tế - xã hội của Chính phủ như Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, Chương trình giảm nghèo bền vững.

Nội dung và tác động của cách mạng công nghiệp 4.0.

Điều kiện thực tế của Thanh Hóa. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thanh Hóa có khát vọng phát triển rất mạnh mẽ, phấn đấu đến năm 2030, Thanh Hóa trở thành tỉnh công nghiệp, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; phù hợp với tình hình thực tế và xu thế phát triển của vùng, quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế [5]. Tập đoàn BCG (Hoa Kỳ) cũng khuyến cáo tỉnh Thanh Hóa nói riêng và Việt Nam nói chung cần có những biện pháp mạnh, nâng cao khả năng và trình độ kỹ thuật, để thu hút và giữ lại các đầu tư nước ngoài trên [1].

Điều kiện thực tế của huyện Thường Xuân hiện nay là huyện nhiều tiềm năng phát triển, nhưng điểm xuất phát thấp, cơ sở hạ tầng còn nghèo, chưa đạt chuẩn huyện nông thôn mới và chưa có quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030.

Yêu cầu của bộ tiêu chí: Huyện là một bộ phận của quốc gia và của tỉnh, nên đặc trưng cơ bản của phát triển kinh tế - xã hội huyện phải phản ánh đặc trưng cơ bản của phát

triển kinh tế - xã hội đất nước và tỉnh, đồng thời phản ánh được các mục tiêu của Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Cụ thể bộ tiêu chí đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội huyện phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Phù hợp với công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy, chính quyền cấp huyện; Phù hợp với nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu thế phát triển của cả nước, nên phải kế thừa tối đa các tiêu chí phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và cấp tỉnh; Phản ánh được xu hướng thay đổi mô hình và phương thức phát triển kinh tế - xã hội trong những điều kiện phát triển mới của đất nước và từng lãnh thổ; Bộ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện phải có tính động; Phải bảo đảm khả năng ứng dụng trong thực tế quản lý của tất cả các huyện và cho phép so sánh được trình độ phát triển giữa các huyện tại cùng thời điểm, so sánh trình độ của một huyện tại những thời điểm khác nhau.

Lựa chọn tiêu chí đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội huyện: Theo quan niệm của chúng tôi, số lượng tiêu chí dành cho cấp huyện phải ít hơn số lượng tiêu chí dành cho quốc gia và cấp tỉnh do quy mô lãnh thổ nhỏ, hoạt động kinh tế-xã hội kém đa dạng, khả năng thu thập và lưu trữ số liệu thống kê còn nhiều hạn chế so với cấp quốc gia và cấp tỉnh. Trong nghiên cứu này chúng tôi chọn 13 tiêu chí cứng và một số tiêu chí mềm. Các tiêu chí cứng là những tiêu chí bắt buộc. Các tiêu chí mềm là những tiêu chí tham khảo, bổ sung và có thể thay thế tiêu chí cứng trong điều kiện không thể thu thập được tiêu chí cứng.

Các tiêu chí cứng: có 13 tiêu chí chính và chia làm 3 nhóm

Nhóm tiêu chí về kinh tế gồm: Tốc độ tăng trưởng GRDP trung bình trong 5 năm (%); Tổng sản phẩm trong huyện (GRDP) bình quân đầu người; Tỷ trọng ngành nông nghiệp so với tổng giá trị tăng thêm (VA) trên địa bàn huyện; Tỷ lệ đô thị hóa; Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu; Tỷ trọng lao động đang làm việc trong ngành nông nghiệp so với tổng lao động đang làm việc trên địa bàn huyện.

Nhóm tiêu chí về xã hội gồm: Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo (có chứng chỉ, bằng cấp); Chỉ số phát triển con người (HDI); Tỷ lệ hộ nghèo; Số bác sĩ chuyên khoa I và II trên 1 vạn dân.

Nhóm tiêu chí về môi trường gồm: Tỷ lệ diện tích đất lâm nghiệp có rừng so với tổng diện tích đất lâm nghiệp của huyện; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh. Tỷ trọng chất thải (công nghiệp, sinh hoạt, y tế,) được xử lý, tái chế (%).

Các tiêu chí mềm: Tùy theo khả năng, điều kiện của từng huyện, ở giai đoạn có thể tổ chức điều tra, khảo sát thu thập thông tin để tính toán bổ sung thêm các tiêu chí sau: Số thuê bao Internet/dân số; Tỷ trọng ngành công nghiệp chế tác trong GRDP; Hệ số bất bình đẳng về thu nhập (GINI); Tỷ lệ chất thải (rắn, lỏng, khí, sinh hoạt, công nghiệp, y tế) được xử lý; Tỷ lệ chất thải rắn thông thường được xử lý đạt tiêu chuẩn; Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt tiêu chuẩn; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn [9].

Giá trị cần đạt của từng tiêu chí cứng vào năm 2030: Mức chuẩn phát triển kinh tế - xã hội huyện ít nhất bằng mức chuẩn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong nghiên cứu này chúng tôi xây dựng mức chuẩn của huyện Thường Xuân bằng mức chuẩn của Thanh Hóa vào năm 2030 đã được xây dựng [9] và có điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của huyện miền núi. Nếu đạt được mức chuẩn dưới đây thì cho mỗi tiêu chí đạt điểm tối đa là 10 điểm (chưa nhân trọng số).

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình trong 5 năm từ 15%/năm.
2. GRDP bình quân đầu người theo tỷ giá hối đoái: đạt 8.000 USD trở lên.

3. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của nông - lâm - thủy sản trong tổng giá trị tăng thêm được tạo ra trên địa bàn huyện: đạt dưới 10%.
4. Tỷ lệ đô thị hóa từ 40% trở lên.
5. Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu: 100%.
6. Tỷ trọng lao động đang làm việc trong ngành nông - lâm - thủy sản dưới 30%.
7. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt từ 70,0% trở lên.
8. Chỉ số phát triển con người (HDI) 0,800 trở lên.
9. Tỷ lệ hộ nghèo dưới 1,0%.
10. Số bác sĩ chuyên khoa I và II trên 1 vạn dân từ 10 người trở lên.
11. Tỷ lệ đất lâm nghiệp có rừng khép tán đạt 100% diện tích đất lâm nghiệp.
12. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.
13. Tỷ trọng chất thải (công nghiệp, sinh hoạt, y tế) được xử lý, tái chế $\geq 60\%$.

2.3. Phương pháp đánh giá

Thang điểm và trọng số: Chúng tôi sử dụng thang điểm 10 cho từng tiêu chí. Về trọng số: các tiêu chí 6, 7, 9, 10, 11, 12 và 13 là những tiêu chí quan trọng nên có trọng số 1; các tiêu chí 1, 3, 4, 5 và 8 là những tiêu chí rất quan trọng nên có trọng số 2. Riêng tiêu chí 2 là tiêu chí đặc biệt quan trọng nên có trọng số là 3. Như vậy ta có tổng điểm tối đa đạt được là $(7 \times 10) + (5 \times 10 \times 2) + (1 \times 10 \times 3) = 200$. Trong đó, tổng điểm của các chỉ số kinh tế là 120, các chỉ số xã hội là 50 và các chỉ số về môi trường là 30. Như vậy đảm bảo sự hài hòa giữa kinh tế với xã hội và môi trường.

Phương pháp đánh giá: Đối với các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10, 11, 12 và 13 được tính toán theo tỷ lệ phần trăm (%) trong bộ tiêu chí cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2030. Việc tính điểm của từng tiêu chí tại một thời điểm căn cứ vào kết quả đạt được thực tế của tiêu chí tại thời điểm đó so với giá trị cần đạt của tiêu chí. Điểm của các tiêu chí này được tính theo công thức sau: Kết quả thực hiện tiêu chí thứ i của huyện $\times 100 \times$ trọng số (1, 2 hoặc 3) rồi quy về thang điểm 10.

Riêng ba tiêu chí 3, 6 và 9 có tương quan nghịch với kết quả thực hiện được áp dụng các cách tính sau: Số điểm của tiêu chí 3 (tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp so với tổng giá trị tăng thêm dưới 10%) được tính theo công thức $[100 - (VA \text{ nông nghiệp}/VA \text{ toàn huyện } N) \times 100] \times 100/90 \times 2$ (trọng số là 2). Sau đó quy về thang điểm 10.

Số điểm của tiêu chí 6 (tỷ lệ lao động đang làm việc trong ngành nông nghiệp so với tổng số lao động đang làm việc trên địa bàn huyện dưới 30%) được tính theo công thức $[100 - (Lao \text{ động } NN / \text{Tổng số lao động}) \times 100] \times 100/70$. Sau đó quy về thang điểm 10.

Số điểm của tiêu chí 9 (tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%) được tính theo công thức $(100 - \text{Tỷ lệ hộ nghèo}) \times 100/99$. Sau đó quy về thang điểm 10.

2.4. Kết quả đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội huyện Thường Xuân

Đến cuối năm 2010, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thường Xuân về kinh tế đạt 36,07/120 điểm, về xã hội đạt 24,68/50 điểm và về môi trường đạt 8,33/30 điểm và tính chung toàn huyện đạt 69,08/200 điểm, nghĩa là bằng 1/3 mức chuẩn của năm 2030.

Đến cuối năm 2015, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thường Xuân về kinh tế đạt 54,67/120 điểm, về xã hội đạt 27,49/50 điểm và về môi trường đạt 10,83/30 điểm và tính chung của toàn huyện đạt 92,99/200 điểm, nghĩa là gần 1/2 mức chuẩn của năm 2030.

Trình độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thường Xuân đến cuối năm 2019 về kinh tế đạt 56,64/120 điểm, về xã hội đạt 35,97/50 điểm và về môi trường đạt 15,63/30 điểm và tính chung toàn huyện đạt 108,24/2000 điểm, nghĩa là hơn $\frac{1}{2}$ mức chuẩn chung của năm 2030. Đặc biệt, các tiêu chí 2, 4, 5, 10 và 13 đạt được còn rất thấp.

Bảng 1. Tổng hợp đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội huyện Thường Xuân

TT	Tiêu chí	Trọng số và điểm	Năm 2010		Năm 2015		Năm 2019	
			Giá trị thực tế	Điểm đạt được	Giá trị thực tế	Điểm đạt được	Giá trị thực tế	Điểm đạt được
Tiêu chí kinh tế		120		36,07		54,67		56,64
1	Tốc độ tăng GRDP trung bình trong 5 năm (18%/năm).	2 (20)	13	14,44	14	15,55	17	18,88
2	GRDP bình quân đầu người $\geq$ 8.000 USD.	3 (30)	300	1,12	900	3,37	1350	5,06
3	Tỷ trọng NLTS trong GRDP trên địa bàn huyện $\leq$ 10%	2 (20)	43,3	12,60	32,5	14,90	27,9	16,02
4	Tỷ lệ đô thị hóa $\geq$ 40%	2 (20)	6,4	3,20	6,76	3,38	9,65	4,82
5	Tỷ lệ xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu 100% .	2 (20)	0	0	1,17	11,76	29,4	5,88
6	Tỷ trọng LĐ đang làm việc trong ngành nông lâm thủy sản $\leq$ 30%.	1 (10)	67	4,71	60	5,71	58,18	5,98
Tiêu chí xã hội		50		24,68		27,49		35,97
7	Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo $\geq$ 70%.	1 (10)	35	5,00	39	5,57	43,8	8,02
8	Chỉ số phát triển con người (HDI) $\geq$ 0,800.	2 (20)	0,51	12,75	0,53	13,25	0,57	14,25
9	Tỷ lệ hộ nghèo $\leq$ 1%.	1 (10)	41,2	5,93	33,1	6,67	13,77	8,70
10	Bác sĩ chuyên khoa I và II trên 1 vạn dân: đạt từ 10 người trở lên.	1 (10)	1	1,00	2	2,00	5	5,00
Tiêu chí môi trường		30		8,33		10,83		15,63
11	Đất lâm nghiệp có rừng khép tán đạt 100% diện tích đất lâm nghiệp.	1 (10)	30	3,00	40	4,00	55	5,50
12	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch 100%.	1 (10)	45	4,50	50	5.00	68	6,80
13	Tỷ trọng chất thải được xử lý, tái chế $\geq$ 60%.	1 (10)	5	0,83	11	1,83	20	3,33
Tổng cộng		200		69,08		92,99		108,24

(Nguồn: Tiêu chí (1), (2), (3), (4), (5) (6), (7), (9) (12): UBND huyện Thường Xuân; (10) Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa; Tiêu chí (10) Sở Y tế Thanh Hóa; Tiêu chí (13) Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa; Tiêu chí (9) Ước lượng của các tác giả)

Nguyên nhân của thực trạng trên là: trong những năm qua, cũng như cả nước, Thanh Hóa và Thường Xuân chịu tác động, ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thế giới và khu vực. Thường Xuân chưa có chủ trương, chính sách mang tính đột phá để công nghiệp hóa và hiện đại hóa; Cải cách hành chính của huyện đạt kết quả chưa cao; Huyện chưa có quy hoạch xây dựng các khu công nghệ cao; Thiếu chính sách khả thi để hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước; Nguồn lao động chất lượng cao còn rất thiếu; Chưa động viên được các nguồn lực nhất là nguồn lực của người dân để tập trung đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa huyện; Tốc độ đổi mới, chuyển giao công nghệ còn hạn chế.

2.5. Đề xuất giải pháp triển kinh tế - xã hội huyện thường Xuân đến năm 2030

Đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của một lãnh thổ bao gồm các hoạt động, các quá trình làm cho kinh tế - xã hội của lãnh thổ đó tăng lên một lượng điểm nhất định sau một khoảng thời gian nhất định. Trình độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thường Xuân năm 2019 mới đạt gần $\frac{1}{2}$ mục tiêu đặt ra cho năm 2030. Đặc biệt, các tiêu chí 2, 4, 5, 10 và 13 đạt được còn rất thấp. Chỉ còn hơn 10 năm nữa để huyện Thường Xuân đạt mục tiêu đặt ra, vì vậy huyện cần thực hiện các giải pháp sau đây:

Nâng cao năng lực quản trị của chính quyền các cấp và xây dựng chính quyền đổi mới và sáng tạo;

Xây dựng môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh thông thoáng và lành mạnh để thu hút ngày càng nhiều doanh nhân đầu tư vào địa bàn huyện Thường Xuân;

Tạo đột phá về chất lượng và cơ cấu sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và du lịch. Tạo sản phẩm đạt tiêu chuẩn của thị trường Châu Âu, Bắc Mỹ và Châu Á - Thái Bình Dương để phục vụ xuất khẩu; Phát triển ngành công nghiệp chế biến hàm lượng công nghệ cao; hình thành các khu chế tác các sản phẩm mang thương hiệu đặc trưng của huyện Thường Xuân;

Thực hiện hiệu quả khâu đột phá về phát triển du lịch, ưu tiên các dự án nhằm giữ chân khách đến khu du lịch tâm linh, sinh thái và di tích lịch sử hàng năm;

Xây dựng nền nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao;

Đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị; đẩy nhanh tốc độ ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0;

Tập trung phát triển nguồn nhân lực; giải quyết tốt các vấn đề về lao động, việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội; triển khai đồng bộ các giải pháp về bảo vệ sức khỏe nhân dân, về dân số và phát triển;

Đẩy mạnh, xây dựng văn hóa, con người phù hợp và đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời mang đậm đặc trưng văn hóa huyện Thường Xuân;

Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản; chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là những khu vực có nguy cơ cao về sạt lở đất, lũ quét, lũ ống, vùng thoát lũ, đảm bảo an toàn cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

3. KẾT LUẬN

Phát triển là xu thế tất yếu, là khát vọng của mọi quốc gia, địa phương và lãnh thổ. Bộ tiêu chí đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện gồm 13 tiêu chí cứng và một số tiêu chí mềm đã phản ánh một cách khách quan, khoa học, toàn diện quá trình và khát vọng phát triển kinh tế - xã hội của các huyện. Trình độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thường Xuân mới đạt 1/2 chuẩn của huyện vào năm 2030. Để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đặt ra vào năm 2030, Thường Xuân cần phải thực hiện nhiều giải pháp có tính chất đột phá nhằm vào thực hiện tốt các tiêu chí 2, 4, 5, 10 và 13.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Boston Consulting Group (2017), *Báo cáo rà soát, cập nhật, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thanh Hóa đến năm 2020, quy hoạch giai đoạn 2021, tầm nhìn đến năm 2040*.
- [2] Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ngân hàng thế giới (2016), *Việt Nam 2035. Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo công bằng và dân chủ*.
- [3] Hội đồng Lý luận Trung - Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2015), *Hội thảo khoa học: Tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại*.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định Số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19-12-2016. Ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã*.
- [5] Thủ tướng Chính phủ (2019), *Quyết định 1629/QĐ-TTg (ngày 14/11/2019) về phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- [6] UBND huyện Thường Xuân (2019), *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 2019 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2020*, số 344/UBND ngày 02-12-2019.
- [7] UBND huyện Thường Xuân (2019), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*, số 33/UBND ngày 23-8-2019.
- [8] UBND huyện Thường Xuân, *Số liệu thống kê kinh tế - xã hội các năm 2010-2019*.
- [9] Lê Văn Trường (2019), *Xây dựng bộ tiêu chí tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại cho Thanh Hóa vào năm 2030*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức, Số 43/2019. Tr 114-124.
- [10] <http://bachkhoatoanthu.vass.gov.vn>.
- [11] TCVN ISO 9000:2015 (2015), *Hệ thống quản lý chất lượng - Cơ sở và từ vựng*.
- [12] Nguyễn Hữu Vui (2013), *Giáo trình Triết học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [13] WB (2018), *World Development Indicators*.
- [14] <https://medium.com.economic-spacing/economic-space-c87f41eb3b59>
- [15] https://thuvien.quochoi.vn/sites/default/files/nnt_hoithao_vpqh_du_an_2sl.pdf

EVALUATING THE LEVEL OF SOCIOECONOMIC DEVELOPMENT OF THUONG XUAN DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Le Van Thai, Le Van Truong

ABSTRACT

Applying the concept and criteria of domestic and foreign research for evaluating the level of socio-economic development of Thuong Xuan district, Thanh Hoa province, the authors propose a system of criteria and evaluate the level of socio-economic development of Thuong Xuan district according to the weighted - pointed method. As a result, by 2019, Thuong Xuan district had reached 108,25/200 points, meaning that half of the goal of the district will be achieved by 2030. To complete the district's goals by 2030, Thuong Xuan needs to conduct many breakthrough solutions to complete criteria 2, 4, 5, 10 and 13.

Keywords: *Evaluating, level of socio-economic development, Thuong Xuan district.*

* Ngày nộp bài: 23/12/2019; Ngày gửi phản biện: 13/2/2020; Ngày duyệt đăng: 4/3/2020